TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2020/DSST
Ngày: 30-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh

2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Củ Chi -Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 290/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hồng L; chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: 89/25 đường số A, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

(Văn bản ủy quyền số: 82/2020/UQ-GĐK-TDTD ngày 21/9/2020)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Uyên T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 21/3/2019, bản tự khai ngày 22/9/2020, tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Toà án, nguyên vào ngày 04/3/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Trần Thị Uyên T có ký hợp đồng tín dụng số 20140303-500000-0016 để vay số tiền 29.400.000 (Hai mươi

chín triệu bốn trăm ngàn) đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà T có trách nhiệm trả chậm trong thời hạn 36 tháng, hàng tháng bà T trả 1.052.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.464.000 đồng, trả vào ngày 05 tây.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T trả được 02 lần với tổng số tiền là 16.400.000đồng. Kể từ ngày 16/8/2018 đến nay bà T không thanh toán thêm bất kì khoản nào mặc dù được Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần.

Trong quá trình Nguyên đơn khởi kiện, bị đơn có thanh toán thêm số tiền 6.000.000 đồng.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do vậy Ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án và yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà T phải thanh toán phần nghĩa vụ còn lại tính tới ngày xét xử là 31.634.000đồng, trong đố nợ gốc là 7.000.000 đồng, tiền lãi là 24.634.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Uyên T đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện ngày 21/3/2019, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VBank) khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Uyên T phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 22/9/2020 là 31.634.000đồng, trong đó, nợ gốc là 7.000.000 đồng, nợ lãi là 24.634.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà Trần Thị Uyên T có nơi cư trú tại ấp 1, xã P, huyện C, Thành phồ Hồ Chí Minh. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên toà, nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho đến ngày 22/9/2020 với số tiền là 31.634.000đồng; thời gian và cách trả: Trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật, là trong phạm vi khởi kiện ban đầu.

Thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu, nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 04/3/2014, VBank và bà Trần Thị Uyên T đã thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số: 20140303-500000-0016 với số tiền vay là 29.400.000đồng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức trả: Trả chậm trong thời hạn 36 tháng, hàng tháng bà T trả 1.052.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.464.000 đồng, trả vào ngày 05 tây.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng tín dụng nêu trên, mặc dù VBank đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VBank mà tiếp tục vi phạm. Do vậy VBank đã nộp đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Qua trình giải quyết vụ kiện, bà Trần Thị Uyên T vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đồng thời bà T vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình và cũng không cung cấp bất kì tài liệu, chứng cứ nào cho Toà để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ kiện.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy bà Trần Thị Uyên T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số: 20140303-500000-0016 ngày 04/3/2014 được xác lập giữa VPBank và bà T, do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, nên buộc bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật các Tổ chức tín dụng; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị Uyên T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2020 là 31.634.000 (Ba mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn) đồng (trong đó, nợ gốc là 7.000.000 đồng, nợ lãi là 24.634.000 đồng).

Thời gian và cách trả: Trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/9/2020 cho đến ngày bà T thanh toán hết số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì bà T phải trả thêm tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 20140303-500000-0016 ngày 04/3/2014.

Địa điểm thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 1.581.700 (Một triệu năm trăm tám mươi mốt ngàn bảy trăm) đồng, buộc bà Trần Thị Uyên T phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 940.850 (Chín trăm bốn mươi ngàn tám trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0013883 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thơ